

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày: 23-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Châu.

Ông Nguyễn Thành Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2017/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, tên gọi khác: Gái; sinh năm 1975, tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký HKTT: ấp B, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: như trên; nghề nghiệp: bán vé số; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); có chồng là Nguyễn Đức Đ (đã ly hôn) và 02 con sinh năm 2002 và năm 2004; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân: năm 2008, bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án vào tháng 8/2008, đến ngày thực hiện hành vi trộm cắp bị truy tố đã được xóa án tích; Ngày 13/9/2017 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố về hành vi “Đánh bạc”, hiện chưa được xét xử;

Bị bắt, tạm giam ngày 10/11/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: chị Phan Thị Hồng P, sinh năm 1986; nơi cư trú: số nhà 64, tổ 2, ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai – vắng mặt.

- Người làm chứng: anh Vũ Đình H, sinh năm 1970; nơi cư trú: số nhà 90, tổ

3, ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 10/11/2017, Nguyễn Thị L đón xe bus đi từ xã Phú Cường, huyện Định Quán đến khu vực ngã tư Dầu Giây để nhặt phế liệu. Khi đi đến ấp P, xã B, huyện T, L phát hiện cửa phòng trọ của chị Phan Thị Hồng P đang mở, chị P đang làm việc trong khu vực bếp và quay lưng ra cửa. Trên bàn gỗ trong phòng, phía bên trái cửa ra vào có 01 chiếc điện thoại di động, L quan sát xung quanh không có người để ý nên đã lén lút đột nhập vào phòng lấy chiếc điện thoại rồi chạy ra bên ngoài. Chị P phát hiện mất chiếc điện thoại và thấy L đang đi rất nhanh theo hướng chợ Phan Bội Châu nên đuổi theo đồng thời truy hô người đi đường chặn L lại. Chị P lục soát thì thấy L cất giấu chiếc điện thoại của chị bên hông phải. Ngay sau đó Công an xã B và Công an huyện T đến hiện trường xác định rõ đối tượng và lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang cùng vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng viện dẫn.

Quá trình điều tra, người bị hại là chị Phan Thị Hồng P khai: khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/11/2017, chị đang ngồi nhặt rau trong phòng trọ tại ấp P, xã B, huyện T, mặt quay lưng vào phòng tắm nên không để ý được bên ngoài. Cửa phòng để mở, chị thấy có bóng người thoáng qua nên quay mặt lại thì thấy chị L (sau này mới biết tên) đang chạy về hướng chợ Phan Bội Châu. Chị nhìn lên trên bàn thì không thấy điện thoại, nghi ngờ chị L đã trộm nên đuổi theo truy hô cùng người đi đường chặn lại lục soát phát hiện chị L giấu chiếc điện thoại OPPO F3 của chị bên hông phải, sau đó bắt giữ và giao cho Công an xử lý. Chị đã được giao trả lại điện thoại, không bị thiệt hại gì nên không yêu cầu phải bồi thường.

Quá trình điều tra, người làm chứng là anh Vũ Đình H khai: khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/11/2017, anh điều khiển xe mô tô đến nhà một người bạn tại ấp P, thuộc xã B, huyện T để bàn công việc làm ăn. Khi đến tiệm hớt tóc Minh Diễm thì nghe tiếng truy hô của chị P (sau này mới biết tên), cùng lúc này anh thấy có 01 người phụ nữ (sau này mới biết tên là L) đang chạy bộ về phía quán hớt tóc. Anh tăng ga đuổi theo khoảng 10m thì chặn được đối tượng L, chị P lúc này cũng chạy tới và khống chế lục soát phát hiện L giấu điện thoại bên hông phải, chị P lấy lại điện thoại. Sau đó anh và chị P bắt giữ L giao cho Công an xã B.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại là chị Phan Thị Hồng P không yêu cầu bồi thường.

Về vật chứng của vụ án: Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 1104/KL-HĐĐG ngày 14/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F3, màu vàng đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 4.194.000đ (Bốn triệu một trăm chín mươi bốn ngàn đồng). Cơ quan điều tra Công an huyện T đã giao trả lại cho chị Phan Thị Hồng P.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên và việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xử lý vật chứng giao trả lại điện thoại nêu trên.

Tại Cáo trạng số 99/CT.VKS-HS ngày 29/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ Luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo L mức án tù từ 08 đến 10 tháng tù và buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Về việc truy tố của Viện kiểm sát: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xác định việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng pháp luật; bị hại và người làm chứng không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: bị cáo rất hối hận về hành vi đã thực hiện, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về đoàn tụ gia đình lo cho các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với lời khai tại quá trình điều tra, phù hợp với hành vi bị truy tố tại Cáo trạng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, Biên bản thực nghiệm điều tra, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/11/2017, Nguyễn Thị L đã lén lút đột nhập vào phòng trọ của chị Phan Thị Hồng P tại ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai lấy trộm 01 chiếc điện thoại OPPO F3 màu vàng trị giá 4.194.000đ của chị P, trên đường tẩu thoát thì bị phát hiện bắt giữ. Do vậy, đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đối với bị cáo L là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương

nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra nhằm để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhận thấy: bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét việc bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện qua việc năm 2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và ngày 13/9/2017, bị cáo còn bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố về hành vi “Đánh bạc”, trong thời gian được tại ngoại điều tra lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn; đã được thu hồi giao trả cho người bị hại; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không biết chữ nên nhận thức pháp luật bị hạn chế. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[5] Về hình phạt bổ sung, tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp của bị cáo là bán vé số, có thu nhập thấp, đang ở cùng gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự, chị Phan Thị Hồng P đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng, điện thoại di động hiệu OPPO F3 màu vàng là tài sản hợp pháp của chị Phan Thị Hồng P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã giao trả cho chủ sở hữu là phù hợp.

[8] Về án phí, bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ Luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 7 của Bộ Luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Thị L 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2017.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc Nguyễn Thị L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được cấp, tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Thi hành án DS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Hưng